Ký bởi: CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ
Email: cuccds@mae.gov.vn
Cơ quan: BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
Ngày ký: 17-08-2026 09:04:22 +07:00

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3256/QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia, nền tảng số dùng chung chuyên ngành nông nghiệp và môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 5445/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ

trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT ngày 19 tháng 05 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu nông nghiệp và môi trường (Phiên bản 1.0);

Căn cứ Quyết định số 4554/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 439/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ quản theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1132/QĐ-TTg) tại Phụ lục I.

2. Kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung chuyên ngành nông nghiệp và môi trường tại Phụ lục II.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Đơn vị chủ trì triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia, nền tảng số dùng chung chuyên ngành nông nghiệp và môi trường:

a) Tổ chức rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo.

b) Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

c) Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, công bố các quy định về phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng, các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu của nền tảng số.

d) Chủ trì thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện nền tảng số không thuộc phạm vi của Quyết định số 2004/QĐ-BNNMT ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về chủ trương đầu tư dự án "Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường kết nối liên thông với các bộ, ngành, địa phương".

đ) Chủ trì rà soát, đề xuất nhu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin tại các Trung tâm dữ liệu của Bộ, Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ triển khai các nền tảng số; lộ trình dịch chuyển hạ tầng công nghệ thông tin lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

e) Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về quản lý, vận hành và khai thác nền tảng số.

g) Bố trí nhân lực và thực hiện duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu sau khi nền tảng được đưa vào khai thác, sử dụng.

h) Định kỳ rà soát, đánh giá, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Chuyển đổi số) về tình hình, tiến độ và kết quả triển khai xây dựng; đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng nền tảng số dùng chung quốc gia; đề xuất phương án nâng cấp, hoàn thiện và mở rộng phạm vi sử dụng khi cần thiết.

2. Cục Chuyển đổi số:

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các nền tảng số.

b) Chủ trì thực hiện đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện nền tảng số thuộc phạm vi của Quyết định số 2004/QĐ-BNNMT ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về chủ trương đầu tư dự án "Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nông nghiệp và môi trường kết nối liên thông với các bộ, ngành, địa phương".

c) Chủ trì cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại các Trung tâm dữ liệu của Bộ, tổng hợp, đăng ký hạ tầng số tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ triển khai các nền tảng số; kết nối, liên thông, bảo mật dữ liệu, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

d) Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; tổng hợp, trình Bộ các báo cáo gửi Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an.

đ) Chủ trì rà soát, tổng hợp và tham mưu Bộ đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia, nền tảng số dùng chung chuyên ngành khi phát sinh yêu cầu thực tiễn.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, báo cáo Bộ xem xét, bố trí kinh phí triển khai xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện và vận hành các nền tảng số theo quy định của

Bộ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ phối hợp rà soát các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Vụ Pháp chế rà soát căn cứ pháp lý, thẩm quyền và kỹ thuật pháp lý của các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

6. Các đơn vị trực thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố phối hợp với đơn vị chủ trì trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, triển khai và vận hành, khai thác nền tảng số.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế các Quyết định số 4554/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 439/QĐ-BNNMT ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCĐ của Chính phủ về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS và Đề án 06 (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an; Khoa học và Công nghệ;
- Các Thứ trưởng;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP;
- Lưu: VT, CĐS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đặng Ngọc Điệp

Phụ lục I

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG QUỐC GIA

(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1132/QĐ-TTG NGÀY 24/6/2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
I	**HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1.	Rà soát Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC); Doanh nghiệp đồng hành; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT) và các đơn vị có liên quan.	31/8/2026	Văn bản công bố Kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường (cập nhật).
2.	Rà soát, xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC	Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC)	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/9/2026	Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC được rà soát, hoàn thiện.
3.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC); Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/11/2026	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Bộ Nông nghiệp và Môi trường được nâng cấp, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu.
4.	Hoàn thiện Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC); Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/11/2026	Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Hệ thống được ban hành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
5.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng Hệ thống.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị trực thuộc Bộ (có TTHC); Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.
II	**NỀN TẢNG QUỐC GIA VỀ CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**				
1.	Khảo sát, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung, xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương.	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/8/2026	Báo cáo Khảo sát, rà soát, đánh giá: - Nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo. - Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
2.	Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/9/2026	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
					các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
3.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số (đối với các phân hệ theo yêu cầu triển khai Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết 214/NQ-CP)				
3.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Chuyển đổi số.	Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Nền tảng số (đối với các phân hệ theo yêu cầu triển khai Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết 214/NQ-CP) đáp ứng yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.
3.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Chăn nuôi và Thú y; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
3.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
3.4.	Xây dựng, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
4.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số (đối với các phân hệ còn lại)				
4.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Chuyển đổi số.	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Nền tảng số đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.
4.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Chăn nuôi và Thú y; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
4.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
4.4.	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
5.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng nền tảng số	Cục Chăn nuôi và Thú y	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.
III	**NỀN TẢNG QUỐC GIA VỀ TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**				
1.	Khảo sát, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng	31/8/2026	Báo cáo Khảo sát, rà soát, đánh giá:

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
	chung, xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương.		hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.		- Nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo. - Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
2.	Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/9/2026	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
3.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số (đối với các phân hệ theo yêu cầu triển khai Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết 214/NQ-CP)				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
3.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chuyển đổi số.	Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Nền tảng số (đối với các phân hệ theo yêu cầu triển khai Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết 214/NQ-CP) đáp ứng yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.
3.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
3.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
3.4.	Xây dựng, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
4.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số (đối với các phân hệ còn lại)				
4.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chuyển đổi số.	Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Nền tảng số đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
4.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
4.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT.	2027-2030	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
4.4.	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
5.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng nền tảng số	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.
IV	**NỀN TẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) HỖ TRỢ PHÂN TÍCH, CẢNH BÁO THIÊN TAI**				
1.	Khảo sát, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung, xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương.	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Báo cáo Khảo sát, rà soát, đánh giá: - Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu lĩnh vực KTTV; khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu liên ngành từ Bộ, ngành, địa phương làm đầu vào cho các mô hình AI hỗ trợ, phân tích, cảnh báo thiên tai.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
					- Nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo. - Nhu cầu của các cơ quan chỉ đạo PCTT, Bộ/ngành và địa phương về tiếp nhận, khai thác thông tin, dữ liệu hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai. - Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
2.	Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/06/2027	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
3.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
3.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng AI hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai; Nền tảng số đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.
3.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Khí tượng Thủy văn; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
3.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
3.4.	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
4.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng nền tảng số	Cục Khí tượng Thủy văn	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.
V	**NỀN TẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) HỖ TRỢ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**				
1.	Khảo sát, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng	31/12/2026	Báo cáo Khảo sát, rà soát, đánh giá:

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
	chung, xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương.		hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.		- Nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo. - Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
2.	Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/06/2027	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
3.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số				
3.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Nền tảng số đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
3.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Biến đổi khí hậu; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.
3.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
3.4.	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
4.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng nền tảng số	Cục Biến đổi khí hậu	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.
VI	**NỀN TẢNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) HỖ TRỢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**				
1.	Khảo sát, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung, xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương.	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	31/12/2026	Báo cáo Khảo sát, rà soát, đánh giá: - Nhu cầu sử dụng và nghiệp vụ dùng chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm nền tảng số đáp ứng yêu cầu sử dụng, không triển khai trùng lặp, chồng chéo.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
					- Xác định phạm vi triển khai, đối tượng sử dụng, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành, địa phương và cơ chế phối hợp trong xây dựng, vận hành nền tảng số dùng chung quốc gia; kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.
2.	Xây dựng, trình ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	30/06/2027	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kiến trúc, phạm vi sử dụng, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, tính năng, chức năng và các yêu cầu kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu.
3.	Xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số				
3.1.	Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ để xây dựng, hoàn thiện và vận hành nền tảng số	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Nền tảng số đáp ứng đầy đủ yêu cầu kiến trúc, các quy định kỹ thuật, được kiểm thử để đưa vào vận hành.
3.2.	Xây dựng hồ sơ cấp độ, đánh giá an toàn thông tin nền tảng số	Cục Chuyển đổi số	Cục Môi trường; Các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Hồ sơ cấp độ được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Nền tảng số được đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật để đưa vào vận hành.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kết quả
3.3.	Đào tạo, tập huấn triển khai sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Các khóa đào tạo, tập huấn và các tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, khai thác nền tảng số.
3.4.	Hoàn thiện, trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	2027-2030	Quy chế quản lý, vận hành nền tảng số được ban hành.
4.	Duy trì, vận hành, hoàn thiện, cập nhật, hỗ trợ sử dụng nền tảng số	Cục Môi trường	Cục Chuyển đổi số; Doanh nghiệp đồng hành; Sở NN&MT và các đơn vị có liên quan.	Thường xuyên	Duy trì, vận hành liên tục bảo đảm không gián đoạn; hoàn thiện, cập nhật nền tảng số; hỗ trợ thường xuyên người sử dụng tại trung ương và địa phương.

Phụ lục II

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

CÁC NỀN TẢNG SỐ DÙNG CHUNG CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nền tảng/Hệ thống thông tin	Mô tả	Quy mô	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành	Ghi chú
1.	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Phục vụ kết nối, điều phối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	12/2026	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
2.	Nền tảng quản trị dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường	Hỗ trợ cơ quan, tổ chức đảm bảo chất lượng dữ liệu xuyên suốt vòng đời dữ liệu, bao gồm các giai đoạn thu thập, phân tích, tổng hợp, đánh giá, quản lý, lưu trữ và chia sẻ.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	12/2026	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
3.	Nền tảng cổng dữ liệu/dữ liệu mở về nông nghiệp và môi trường	Đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của Bộ NN&MT; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi Bộ NN&MT.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	12/2026	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

STT	Nền tảng/Hệ thống thông tin	Mô tả	Quy mô	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành	Ghi chú
4.	Hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường (IOC)	Phục vụ thu thập, tích hợp dữ liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị và xử lý, tổng hợp, phân tích dữ liệu đưa ra kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo và các cơ quan, đơn vị	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	12/2026	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
5.	Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản ngành nông nghiệp và môi trường	Phục vụ việc truy xuất nguồn gốc các sản phẩm, hàng hóa của ngành nông nghiệp và môi trường. Kết nối, liên thông với nền tảng truy xuất nguồn gốc quốc gia.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
6.	Nền tảng số báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường	Hỗ trợ công tác xây dựng, quản lý, tổng hợp, quản lý, chia sẻ, khai thác báo cáo, thống kê ngành nông nghiệp và môi trường	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chuyển đổi số	2027	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
7.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
8.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực lâm nghiệp, kiểm lâm	- Trung ương; - Địa phương	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
9.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực thủy lợi	Phục vụ thu nhận, thu thập, chuẩn hóa, cập nhật, lưu trữ, quản lý, tích	- Trung ương; - Địa phương	Cục Quản lý và Xây dựng công	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

STT	Nền tảng/Hệ thống thông tin	Mô tả	Quy mô	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành	Ghi chú
		hợp, kết nối, chia sẻ, phân tích và khai thác dữ liệu lĩnh vực thủy lợi		trình thuỷ lợi		
10.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai	- Trung ương; - Địa phương	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
11.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	- Trung ương; - Địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
12.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực nông thôn mới và giảm nghèo	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực nông thôn mới và giảm nghèo	- Trung ương; - Địa phương	Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
13.	Nền tảng dữ liệu lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	- Trung ương; - Địa phương	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
14.	Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Quản lý đất đai	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

STT	Nền tảng/Hệ thống thông tin	Mô tả	Quy mô	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành	Ghi chú
15.	Hệ thống thông tin tài nguyên nước quốc gia	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Quản lý tài nguyên nước	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
16.	Hệ thống thông tin khí tượng thủy văn	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lĩnh vực khí tượng thủy văn.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Khí tượng Thủy văn	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
17.	Hệ thống thông tin quản lý tổng hợp biển và hải đảo	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lĩnh vực quản lý tổng hợp biển và hải đảo.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
18.	Hệ thống thông tin đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
19.	Hệ thống thông tin địa chất, khoáng sản	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lĩnh vực lĩnh vực địa chất và khoáng sản.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng

STT	Nền tảng/Hệ thống thông tin	Mô tả	Quy mô	Cơ quan chủ quản	Thời gian bắt đầu vận hành	Ghi chú
20.	Hệ thống thông tin môi trường quốc gia	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Môi trường	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
21.	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Biến đổi khí hậu	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
22.	Hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học quốc gia.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
23.	Hệ thống cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia	Phục vụ thu nhận, thu thập, phân tích, xử lý, quản lý, lưu trữ, cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu viễn thám quốc gia.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Viễn thám quốc gia	2026-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng
24.	Nền tảng số dùng chung cho các hợp tác xã nông nghiệp	Nền tảng số phục vụ thu nhận, thu thập, lưu trữ, quản lý, xử lý, phân tích, kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu hợp tác xã nông nghiệp.	- Trung ương; - Địa phương	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	2027-2030	Triển khai trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng